

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Khối 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Khối 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

a. Số lượng:

| Tổng số CB, GV, NV | Trong đó | | | | | | | Số CB, GV, NV (ghi thừa + (thiếu -) cụ thể) | | |
|--------------------|----------|-----|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|---|-----------|-----------|
| | Biên chế | | | | Hợp đồng | | | BGH | Giáo viên | Nhân viên |
| | Tổng | BGH | Giáo viên | Nhân viên | Tổng | Giáo viên | Nhân viên | | | |
| 96 | 96 | 3 | 88 | 4 | 2 | 1 | 1 | | | |

b. Trình độ:

| Chuyên môn | | | | Ngoại ngữ | | | Tin học | | |
|------------|---------|----------|-----------|-----------|---|---|---------|---|---|
| Thạc sỹ | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | A | B | C | A | B | C |
| | | | | | | | | | |

*** Cơ cấu GV theo môn học (CẢ HỢP ĐỒNG VÀ BIÊN CHẾ)**

| TS GV | Cơ cấu GV theo môn học | | | | | | | | | | | | | Trình độ | | | |
|----------|------------------------|---|---|----|----|----|---|----|----|----|----|--------|----|----------|----|----|----|
| | T | L | H | Si | V | Sư | Đ | CD | CN | Ti | NN | M T | ÁN | T D | ĐC | TC | DC |
| 88 | 13 | 2 | 1 | 3 | 13 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 5 | 1 | 0 | 3 | 43 | 6 | 1 |

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Không

3. Công tác Phổ cập giáo dục:

3.1. Kết quả đạt được/so sánh so với năm học 2022-2023

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Quận, Phường về công tác phổ cập tới tận các ban ngành đoàn thể trong phường, tổ dân phố và mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng phong phú qua các phương tiện loa truyền thanh, bảng tin, các hội nghị của phường, tổ dân phố.

Tham mưu cho UBND phường đưa nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào chương trình phát triển kinh tế xã hội của phường để chỉ đạo thực hiện. Gắn nội dung công tác phổ cập giáo dục vào tiêu chuẩn bình xét đánh giá chất lượng tổ dân phố Văn hóa, gia đình văn hóa hàng năm.



Ban điều hành phổ cập giáo dục phường 3 tháng giao ban 1 lần, hàng tháng tổ chức giao ban định kỳ với Đảng ủy, UBND và các ban ngành, đoàn thể, tổ dân phố để báo cáo kết quả đã làm trong tháng, triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo.

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở giáo dục mầm non chưa có giấy phép trên địa bàn phường, nhằm thúc đẩy phong trào giáo dục nói chung và phong trào phổ cập giáo dục nói riêng.

* **Tiêu chuẩn 1 (Điều kiện):** Duy trì tiêu chuẩn phổ cập THCS Mức độ 3.

* **Tiêu chuẩn 2 (Huy động):**

- Tỷ lệ đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 là 124/127 đạt tỉ lệ 97,7 %

- Tỷ lệ đối tượng 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS là: 398/402 đạt tỉ lệ 99%. Trong đó đã và đang học chương trình học chương trình GDPT, GDTX cấp THPT hoặc GDNN : 393/402 đạt 97,8%.

* **Tiêu chuẩn 3 (Hiệu quả):**

- Tổng số học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT, BTTHPT, TCCN năm học vừa qua là 73/73 đạt tỉ lệ 100 %

- Tỷ lệ đối tượng thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 18 - 21 tốt nghiệp PTTH là: 345/350 đạt tỉ lệ 98,6 %

* **Kết quả:** Đối chiếu tiêu chuẩn của Công văn số 3420/THPT ngày 23/4/2003 của Bộ BGDĐT và quyết định số 2791/QĐ-UB ngày 02/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành, phường Trại Cau đề nghị Ban chỉ đạo Quận công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học và Nghề.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác PCGD là công tác thường xuyên liên tục nên đòi hỏi đội ngũ cộng tác viên tham gia phải tích cực, có kinh nghiệm. Thực tế các đồng chí tham gia công tác phổ cập tuy nhiệt tình nhưng chưa có kinh nghiệm nên phải làm lại nhiều lần ảnh hưởng đến tiến độ điều tra.

Do đối tượng phổ cập nhiều (từ 0– 60 tuổi). Một số hộ gia đình kinh tế còn khó khăn mãi bươn trải lo toan cuộc sống ít quan tâm đến học tập của con em mình. Có gia đình không nhớ được đầy đủ các thông tin của tất cả mọi người trong hộ của mình, nên gặp khó khăn trong việc điều tra thu thập thông tin.

Năm 2023 việc nhập thông tin và thống kê số liệu phải làm thủ công do Phần mềm của Bộ GD&ĐT đang bảo trì. Vì vậy gây khó khăn cho công tác thống kê, tổng hợp biểu mẫu báo cáo.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá, rèn luyện của học sinh

* **Khối 6,7,8: Đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT**

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

TRƯỜNG
HỌC C
QUY

| Lớp | Số HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|-----|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 6 | 839 | 837 | 99.76 | 2 | 0.24 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| 7 | 570 | 564 | 98.95 | 6 | 1.05 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |
| 8 | 572 | 571 | 99.83 | 1 | 0.17 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 |

*** Khối 9: Đánh giá học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học**

XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

| Lớp | Số HS | Hạnh kiểm tốt | | Hạnh kiểm khá | | Hạnh kiểm trung bình | | Không xếp loại | |
|-----|-------|---------------|-------|---------------|-------|----------------------|-------|----------------|-------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 9 | 610 | 609 | 99.84 | | | | | 1 | 0.16 |

2. Kết quả đánh giá học tập của học sinh

*** Khối 6,7,8: Đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT**

KẾT QUẢ HỌC TẬP

| Lớp | Số HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|-----|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 6 | 839 | 477 | 56.85 | 238 | 28.37 | 101 | 12.04 | 23 | 2.74 |
| 7 | 570 | 570 | 357 | 62.63 | 140 | 24.56 | 66 | 11.58 | 7 |
| 8 | 572 | 572 | 340 | 59.44 | 160 | 27.97 | 62 | 10.84 | 10 |

*** Khối 9: Đánh giá học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học**

XẾP LOẠI HỌC LỰC

| Lớp | Số HS | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu, Kém | |
|-----|-------|----------|-------|----------|-------|------------|-------|----------|-------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 9 | 610 | 509 | 83.44 | 85 | 13.93 | 16 | 2.62 | | |

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc về

xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Ban giám hiệu (BGH) chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa (SGK) thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình; xây dựng chủ đề nội môn, liên môn, tích hợp...; thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh (HS) theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; không cắt xén chương trình tùy tiện, cơ học; tích cực xây dựng các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; đảm bảo tính pháp lý của chương trình (xây dựng từ nhóm chuyên môn, có góp ý của cốt cán bộ môn và phê duyệt của BGH).

- Tăng cường dạy học lồng ghép các nội dung: giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT); phòng chống tham nhũng; bảo vệ chủ quyền biên giới và hải đảo; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương được quy định trong chương trình.

- Nghiêm túc thực hiện dạy học tự chọn theo đúng quy định.

3.2. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện).

*** Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn**

- Xây dựng thời gian biểu sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo thời gian cố định.

- BGH kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn; nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phát triển năng lực và phẩm chất HS.

- Chú ý việc thống nhất tiến trình bài dạy theo chủ đề, dạy học Stem... tại các buổi sinh hoạt nhóm chuyên môn.

- Thống nhất phương pháp dạy bài khó trong từng môn học tại buổi sinh hoạt chuyên môn.

*** Đổi mới phương pháp dạy học**

- Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trong tổ chức dạy học.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; động viên GV và HS tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật. --

- Tiếp tục có nhiều hình thức giáo dục văn hóa đọc trong GV và HS;

- Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, lồng ghép với các nội dung: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục phòng chống tham nhũng; ATGT; bảo vệ môi trường; sử dụng di sản văn hóa trong dạy học....

- Xây dựng các chuyên đề giáo dục STEM. Quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Phát động ngày hội STEM cấp trường với hơn 40 sản phẩm có chất lượng.

3.3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc KTĐG, xếp loại HS theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (đối với lớp 6,7,8), Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học (đối với lớp 9);

- Xây dựng kế hoạch KTĐG kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, từng hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS;

- Đề thi, đề kiểm tra được xây dựng ma trận theo công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy; không KTĐG những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành;

- Tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế công tác khảo thí ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS;

- Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức: hỏi - đáp, viết, hồ sơ học tập, vở, sản phẩm học tập, báo cáo kết quả dự án, nghiên cứu khoa học, kết quả thực hành, thí nghiệm, qua bài thuyết trình... của HS;

- KTĐG định kì (gồm KTĐG giữa kì và KTĐG cuối kì) được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập.

- Kết quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực HS.

3.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ; Tổ trưởng (TT) giúp tổ viên xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn; kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đúng, đủ theo Chương trình nhà trường; thảo luận

tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi tổ phụ trách; bàn các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, Kiểm tra Hồ sơ chuyên môn của GV trong tổ (có nhận xét, đánh giá và lưu trong hồ sơ của tổ);

- Xây dựng Kế hoạch giảng dạy bộ môn, Kế hoạch dạy học tự chọn theo học kì và năm học. Xây dựng Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học theo Danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ. Phối hợp BGH thực hiện phân công chuyên môn hợp lý;

- Tổ chức trao đổi và đánh giá Sáng kiến, đổi mới Phương pháp dạy học (PPDH), làm đồ dùng dạy học (ĐDDH); tổ chức dự giờ lên lớp của các thành viên trong tổ để rút kinh nghiệm, tổ chức bồi dưỡng để nâng cao trình độ tổ viên. Phân công tổ viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém;

- Xây dựng và đăng kí các tiêu chí, chỉ tiêu của từng học kì và cả năm học cho từng khối lớp, có nhận xét đánh giá hàng tháng, học kỳ và cả năm học. Sau đánh giá có biện pháp khắc phục những hạn chế cho tháng sau, kỳ sau;

- Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét và đánh giá tổ viên, thảo luận kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ của giáo viên, bao gồm cả việc dạy bồi dưỡng, dạy các bài khó, chương khó, trao đổi kinh nghiệm thiết kế bài dạy. Tổ chức thao giảng, dự giờ, sinh hoạt bài học theo qui định, đánh giá chất lượng giờ dạy theo hướng dẫn quy định của Bộ GD&ĐT.

3.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

* Về phía nhà trường:

- BGH nhà trường có 03 đ/c, có thời gian công việc chồng chéo nên không tránh khỏi việc đôi lúc một số công việc còn chậm trễ.

* Về phía HS:

- Một bộ phận HS chưa chăm học, chưa có sự quan tâm sát sao của gia đình.

- Một số em còn vi phạm nội quy nhà trường, cá biệt có HS thường xuyên nghỉ học, không thực hiện đúng luật giao thông, kết giao với bạn không ngoan bên ngoài trường; xích mích, gây gỗ đánh nhau với bạn qua mạng xã hội; cá biệt có HS còn vô lễ với thầy cô giáo...

* Về phía CMHS:

- Một số gia đình HS chưa dành nhiều sự quan tâm đến con em; chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các thầy cô giáo, một số ít CMHS chưa thật sự thấu hiểu và chia sẻ cùng thầy cô trong quá trình giáo dục HS.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT.

- Nhà trường đã tích cực đổi mới, đa dạng hóa hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi HS và tình hình thực tế địa phương thông qua các kỳ họp phụ huynh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, lồng ghép trong các môn học...

- Tuy nhiên việc giáo dục hướng nghiệp, phân luồng HS của nhà trường cũng gặp những khó khăn nhất định như: Đội ngũ GV kiêm nhiệm công tác này chưa được đào tạo bài bản nên còn hạn chế về năng lực thực hiện; các thông tin về thị trường lao động còn hạn chế, chưa đầy đủ, công khai... nên khó thuyết phục HS và CMHS tham gia phân luồng, hướng nghiệp...

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023.

- Kết quả tốt nghiệp của HS lớp 9: đạt 100%, tỉ lệ học sinh đỗ loại Trung bình tăng, đỗ loại khá, giỏi giảm

| TT | Số học sinh dự xét công nhận TN | Số học sinh được công nhận TN | Số học sinh không được công nhận TN | XL Giỏi | XL Khá | XL Trung bình | XL Yếu |
|---------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|--------|---------------|--------|
| Tổng số | 609 | | | | | | |
| Tỉ lệ | | | | | | | |

- Ban giám hiệu nhà trường, Ban tư vấn học đường, Giáo viên chủ nhiệm tiến hành việc khảo sát bằng phiếu khảo sát về hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm về công tác dạy nghề hướng nghiệp và phân luồng học sinh vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học. (trung tuần tháng 7 năm 2024)/.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Nhà trường đã tích cực đổi mới, đa dạng hóa hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi HS và tình hình thực tế địa phương thông qua các kỳ họp phụ huynh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, lồng ghép trong các môn học...

- Tuy nhiên việc giáo dục hướng nghiệp, phân luồng HS của nhà trường cũng gặp những khó khăn nhất định như: Đội ngũ GV kiêm nhiệm công tác này chưa được đào tạo bài bản nên còn hạn chế về năng lực thực hiện; các thông tin về thị trường lao động còn hạn chế, chưa đầy đủ, công khai... nên khó thuyết phục HS và CMHS tham gia phân luồng, hướng nghiệp...

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT: Dạy học Ngoại ngữ 1- Tiếng Hàn

- Kết quả học tập:

Đ. C.
LƯU
NGHỊ
NGỒ
Đ. N.

| Lớp | Số HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|-----|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 6D2 | 56 | 49 | 87,5 | 7 | 12,5 | | | | |

6. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt

- Xây dựng các chuyên đề giáo dục STEM. Quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Năm học 2022-2023: Tổ chức ngày hội Stem cấp trường (mỗi lớp từ 1-3 sản phẩm - có hơn 40 sản phẩm chất lượng nộp về nhà trường).

7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền giáo dục HS về truyền thống nhà trường, địa phương, các ngày lễ lớn trong năm như 02/9, 20/11, 22/12, 3/02, 26/3, 30/4, 19/5... thông qua các hình thức như học tiểu sử Đức Vương Ngô Quyền, bài hát truyền thống nhà trường, băng zôn, khẩu hiệu, phát thanh măng non, thăm hỏi tặng quà gia đình chính sách, dâng hương tại đền liệt sĩ quận Lê Chân, trọng đài nữ tướng Lê Chân, tham gia các hoạt động hưởng ứng Lễ hội Nữ tướng Lê Chân...

- Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường ngay từ đầu năm học, triển khai đến toàn thể CB,GV,NV,HS và CMHS; xây dựng nội quy HS, tổ chức cho HS học nội quy, ký cam kết thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền về ATGT, PCCC - CNCH, tổ chức cho HS kí cam kết An ninh an toàn trường học; tham gia cuộc thi ATGT vì nụ cười ngày mai; tuyên truyền về Dịch bệnh theo mùa, Dịch sốt xuất huyết, tác hại thuốc lá, thuốc lá điện tử, ngày nước thế giới, tiết kiệm điện...

+ Tổ chức Kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam trang trọng, ý nghĩa.

8. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm; giáo dục nghề phổ thông.

- Việc dạy thêm học thêm trong nhà trường đã được triển khai theo đúng sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo dạy thêm học thêm quận Lê Chân và Phòng GD&ĐT quận.

- Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức và quản lý việc dạy thêm học thêm bài bản, khoa học.

- Giáo viên dạy thêm có ý thức, trách nhiệm cao, tận tâm với học sinh, được học sinh và phụ huynh học sinh tin tưởng.

- Chất lượng dạy thêm học thêm được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm học vừa qua..



9. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị:

Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn..

9.1. Kết quả thực hiện đạt được

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

- Đồng bộ 100% cơ sở dữ liệu học sinh với Dữ liệu quốc gia
- Đồng bộ dữ liệu Misa về quản lý cán bộ theo chỉ đạo của UBND quận.
- Bước đầu thực hiện mô hình thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của phụ huynh và đưa vào sử dụng.
- Triển khai và sử dụng chữ ký số. đối với hồ sơ chuyên môn của giáo viên

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hiện nay còn 01 giáo viên chưa sử dụng được chữ ký số để ký hồ sơ chuyên môn do điện thoại không đáp ứng được phần mềm ký số.

Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt bước đầu sử dụng, còn bỡ ngỡ, chưa thực hiện được xuyên suốt

10. Tình hình hoạt động các trường có yếu tố nước ngoài: Năm học 2023-2024 nhà trường không tổ chức hoạt động học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 tại nhà trường.

- Kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phù hợp thực tế của nhà trường, đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện quy định về đánh giá HS (đối với lớp 6,7,8) theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, học bồi dưỡng các Modul của chương trình giáo dục phổ thông 2018

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Liên lục rà soát, tăng cường đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị

dạy học để đáp ứng với yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay

4. Công tác lựa chọn sách giáo, tập huấn và cung ứng, sử dụng sách giáo khoa.

- Thực hiện đổi mới quản trị nhà trường trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa lớp 6,7,8; giao quyền tự chủ cho giáo viên (GV); hướng dẫn GV nghiên cứu, đánh giá các bản mẫu sách giáo khoa để đề xuất với tổ chuyên môn lựa chọn theo quy định; tham gia góp ý vào xây dựng sách Giáo dục địa phương...

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

1.1. Quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của ngành, của cấp trên đến Hội đồng sư phạm nhà trường.

- CB, GV, NV nhà trường tích cực tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023: đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba cấp quận...

- Ngoài ra, CB, đảng viên, GV, NV nhà trường còn tích cực tham gia các Cuộc thi: Tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo”; Hội thi “Lê Chân trong trái tim tôi” lần thứ V; Cuộc thi “Thanh niên quận Lê Chân với những câu chuyện đẹp về Bác”; tham gia phong trào lao động sáng tạo, lao động giỏi; tham gia hoạt động “Ngày thứ Bảy cùng dân”...

- Trong năm học, 05 quần chúng tích cực đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng CS Việt Nam, 03 đ/c được chuyển đảng chính thức, nâng tổng số đảng viên chi bộ lên 63 đ/c, tạo sức mạnh tổng hợp, lãnh đạo chỉ đạo nhà trường hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

1.2. Xây dựng Bộ qui tắc ứng xử, Nội quy nhà trường, Quy chế làm việc, Quy chế thi đua khen thưởng....; triển khai, quán triệt đến CB, GV, NV, HS, CMHS nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tạo được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nghĩa tình trong các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường; đảm bảo trường lớp luôn “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện”.

1.3. Xây dựng hình ảnh người giáo viên THCS Ngô Quyền “Yêu người, yêu nghề, tâm huyết, sáng tạo”; hình ảnh HS “Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm”, có nhiều giải pháp sáng tạo và coi trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, tạo được niềm tin tưởng của CMHS.

1.4. Nghiên cứu lựa chọn sách giáo khoa 6,7,8,9 theo Chương trình GDPT 2018 năm học 2024 - 2025; tổ chức và thực hiện nghiêm túc các đợt tập huấn, bồi dưỡng Chương trình SGK mới theo chỉ đạo của Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT.

1.5. Tổ chức được 01 chuyên đề chuyên môn cấp quận - môn Toán lớp 8 do cô giáo Nguyễn Thị Khánh Tiệp và HS lớp 8B9 thực hiện; 04 chuyên đề chuyên

môn cấp trường của 04 khối với các môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, KHTN. Các chuyên đề đều có sự đầu tư công phu, tâm huyết, trách nhiệm của các thầy cô giáo lên lớp và tổ, nhóm chuyên môn, để mỗi giờ học đều trở nên hứng thú với HS, giúp các em phát triển năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo và các kỹ năng cần thiết của người công dân toàn cầu trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước.

1.6. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 12 đ/c tham gia dự thi và đạt GVCN giỏi, các đ/c Phạm Thị Hồng Quyên, Lưu Thị Mai, Nguyễn Thị Loan và HS các lớp 6D2, 6D5, 9A1 đã tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp quận và đều đạt kết quả cao. Đ/c Phạm Thị Hồng Quyên được Phòng GDĐT quận lựa chọn tham gia hội thi GVCN giỏi cấp thành phố và đ/c là 01 trong 19 GV THCS toàn thành trên 76 GV tham gia Hội thi có giờ dạy đạt điểm cao nhất được nhận Giấy khen của GD SGD- ĐT Hải Phòng.

1.7. Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật với 02 dự án:

- Dự án 1: “Mô hình phân loại rác thải” của HS Nguyễn Tài Gia Bảo lớp 8B11, Nguyễn Thành Đạt lớp 8B8 do cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thúy hướng dẫn đoạt giải Nhì cấp quận, giải Nhì cấp thành phố.

- Dự án 2: “Học sinh trường THCS Ngô Quyền với công tác phòng cháy chữa cháy tại khu dân cư” của HS Trần Khánh An và Đào Thị Tuyết Giang lớp 8B3 do cô giáo Phạm Thị Hồng Quyên hướng dẫn đoạt giải Nhất cấp quận, giải Ba cấp thành phố

8. Các cuộc thi

* Các môn văn hóa:

- Cấp trường: Có HS khối 6,7,8 đạt giải các môn văn hóa (Toán, Văn, Anh). Trong đó: Giải nhất; Giải nhì, Giải Ba, Giải khuyến khích

- Cấp quận: 216 giải (tăng 71 giải), trong đó: Giải nhì, Giải Ba, Giải khuyến khích

- Cấp thành phố: 166 giải

+ Các môn văn hóa: 25 giải, gồm 06 giải Nhất, 11 giải Nhì, 05 giải Ba, 03 giải Khuyến khích.

- Cấp quốc gia, quốc tế: 63 giải (tăng 35 giải so với năm học trước).

+ Cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” cấp quốc gia, HS của trường đạt 07 giải: 01 giải Nhất, 04 giải Ba, 02 giải Khuyến khích.

* Hội khỏe Phù Đổng các cấp:

- Cấp thành phố: 09 HC Vàng, 06 HC Bạc, 07 HC Đồng

- HS tham dự HKPD toàn quốc ở các môn bóng bàn, bóng rổ, bơi, thể dục

Aerobic

* Các cuộc thi khác:

- + Vẽ tranh với chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước” (20 tranh);
- + Tham gia cuộc thi “Vươn cao ước mơ”: HS Hoàng Anh inh- lớp 8B3 đoạt
- + Tham gia cuộc thi “Vẽ tranh về chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên hôm nay” : HS Nguyễn Vũ Minh Hải - lớp 8B4 giành giải Ba và nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn với tác phẩm “Hồi ức của một người lính Điện Biên”
- + Tham gia thi Sơn ca: 01 giải nhất, 01 giải ba, 01 giải Nhì cấp thành phố

Các chỉ tiêu so với năm học 2022-2023 đều vượt, 63 giải quốc gia và quốc tế (tăng 35 giải so với năm học trước), 166 giải cấp thành phố (tăng 108 giải); 216 giải cấp quận (tăng 71 giải).

9. Công tác giáo dục truyền thống

- Tổ chức tuyên truyền cho HS về truyền thống nhà trường, địa phương, các ngày lễ lớn trong năm: ngày Quốc khánh 02/9; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; ngày thành lập Đảng 3/2... qua các hình thức: học về tiểu sử Đức Vương Ngô Quyền, các bài hát truyền thống nhà trường, phát thanh măng non, bảng tin, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dâng hương tại Đền liệt sĩ quận, tượng đài Lê Chân, thăm các gia đình chính sách...

- Tổ chức thành công Kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam đảm bảo an toàn, ý nghĩa, tiết kiệm, giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” cho các thế hệ học sinh...

10. Công tác an ninh an toàn trường học: Tổ chức kiểm tra nội vụ thường xuyên và đột xuất học sinh; phối hợp với công an phường Nghĩa Xá đảm bảo công tác an ninh, an toàn trường học, không ùn tắc giao thông khi tan học; kiểm tra đột xuất, giáo dục pháp luật cho học sinh vi phạm nội quy trường học...

11. Khen thưởng

- Chi bộ: năm 2023 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (12 đảng viên được hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

- Nhà trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc; được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

2. Hạn chế cần khắc phục:

2.1. Về phía nhà trường:

- BGH nhà trường chỉ có 02 đ/c, có thời gian công việc chồng chéo nên không tránh khỏi việc đôi lúc một số công việc còn chậm trễ.

- Một vài GV có tuổi còn hạn chế khi đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT...

TRƯỜNG
NGHĨA XÁ
GÒ CÔNG

2.2. Về phía HS:

- Một bộ phận HS chưa chăm học, chưa có sự quan tâm sát sao của gia đình.
- Một số em còn vi phạm nội quy nhà trường, cá biệt có HS thường xuyên nghỉ học, không thực hiện đúng luật giao thông, kết giao với bạn không ngoan bên ngoài trường; xích mích, gây gổ đánh nhau với bạn qua mạng xã hội; cá biệt có HS còn vô lễ với thầy cô giáo...

2.3. Về phía CMHS:

- Một số gia đình HS chưa dành nhiều sự quan tâm đến con em; chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các thầy cô giáo, một số ít CMHS chưa thật sự thấu hiểu và chia sẻ cùng thầy cô trong quá trình giáo dục HS.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT quận và các cấp lãnh đạo;
- Nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch giáo dục có tính khả thi, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và tổ chức thực hiện khoa học, bài bản, hiệu quả;
- Có sự đồng hành, ủng hộ của các lực lượng giáo dục, nhất là sự đồng thuận cao của CMHS;
- Đội ngũ Nhà giáo của trường nhiều đồng chí có trình độ, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết; tập thể nhà trường đoàn kết, gắn bó...

3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một vài GV chưa tích cực, ngại đổi mới;
- Một số CMHS chưa thực sự quan tâm đến con em, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với GV và nhà trường trong việc giáo dục HS.
- Do một số tác động tiêu cực của xã hội... đến gia đình học sinh và HS, nhất là lứa tuổi THCS có nhiều sự biến đổi về tâm sinh lý...

3.3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là: Phải xây dựng, bồi dưỡng được đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm tốt; có trách nhiệm, tâm huyết với nghề.

Hai là: Phải làm tốt công tác truyền thông giáo dục nhất là với CMHS để họ thấu hiểu, chia sẻ cùng nhà trường.

Ba là: Phải luôn kiểm tra giám sát các hoạt động giáo dục (lắng nghe và xử lý thông tin), rút kinh nghiệm kịp thời những vấn đề chưa tốt, chưa hiệu quả; giải quyết triệt để các vấn đề xảy ra (nếu có).

Bốn là: Xây dựng nhà trường thành khối đoàn kết, gắn bó, thân thiện, nghĩa tình để CB, GV, NV, HS mỗi ngày thêm yêu mến ngôi trường mà luôn cố gắng thi đua dạy tốt – học tốt.



Năm là: Xây dựng được một môi trường giáo dục “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện” để HS và cha mẹ các em tin tưởng.

Sáu là: Có sự phối kết hợp chặt chẽ các lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, nhất là với lãnh đạo, tổ chức chính trị, đoàn thể địa phương, đặc biệt là công an phường trong công tác an ninh – an toàn trường học.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Phương hướng, Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025

1. Tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS trong dạy học lồng ghép, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

2. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với công an phường Nghĩa Xá; xây dựng mô hình: Trường – Phường – Tổ dân phố trong công tác an ninh, an toàn trường học.

3. Bồi dưỡng đội ngũ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, KTĐG, phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động chuyên đề, thi GV dạy giỏi, KTNB... thường xuyên, liên tục để GV có điều kiện học tập, bồi dưỡng...

4. Nghiên cứu và có sự chỉ đạo nghiêm túc trong việc lựa chọn SGK lớp 9, đề xuất điều chỉnh SGK lớp 6,7,8 sử dụng cho năm học 2024-2025; chỉ đạo sinh hoạt nhóm chuyên môn, nghiên cứu từng bài dạy để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt kết quả tốt.

5. Tiếp tục có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là môn tiếng Anh, khoa học tự nhiên...

6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng với yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

7. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự đồng thuận chia sẻ của CMHS trong các hoạt động giáo dục của trường.

8. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyển đổi số và làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Ngành GD-ĐT tạo cần tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Nhà giáo đáp ứng được với tình hình của giáo dục hiện nay; tuyển dụng đủ giáo viên nhất là bộ môn KHTN, ... để thực hiện Chương giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả; tuyển dụng nhân viên thư viện, y tế cho trường học, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và GV.

T. P. H. A. I.

2. Kính đề nghị UBND quận Lê Chân, các phòng chức năng của quận tiếp tục quan tâm sửa chữa, nâng cấp các hạng mục đã xuống cấp và xây mới các phòng học để nhà trường có đủ các điều kiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay nhất là công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia trong năm học tới.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Hồng Chín

| | Tổng | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
|---------------|------|--------|--------|--------|--------|
| Số lớp | 52 | 10 | 15 | 12 | 15 |
| Số học sinh | 2591 | 300 | 370 | 320 | 301 |
| Số HS dân tộc | | | | | |

| Số lớp | Số học sinh | Số học sinh dân tộc | |
|--------|-------------|---------------------|-----------|
| | | Số học sinh | Tỷ lệ (%) |
| 6 | 10 | | |
| 7 | 15 | | |
| 8 | 12 | | |
| 9 | 15 | | |
| Tổng | 52 | | |